

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁ THƯỚC  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc  
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Huyền

- Ông Long Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nhữ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngân Thị L; Sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hà Văn H; Sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Cộc Ngán, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2024 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngân Thị L trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Chị L và anh Hà Văn H chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/10/2019.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu làm kinh tế, hay chơi bời dẫn đến nợ nần, không quan tâm tới gia đình và vợ, con; vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hà Văn H.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Hà Minh Nghĩa, sinh ngày 24/9/2019, hiện tại cháu Nghĩa đang sống cùng chị L nên khi ly hôn chị L đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nghĩa; Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú, nơi tạm trú của anh H, hiện tại anh H vẫn đăng ký thường trú tại thôn Cộc Ngán, xã Điện Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, không đăng ký tạm trú ở địa phương khác. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập và các văn bản, quyết định tố tụng cho anh Hà Văn H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa.

### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát huyện Bá Thước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Ngân Thị L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Hà Văn H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn anh Hà Văn H có nơi cư trú tại thôn Cốc Ngán, xã Diên Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị Ngân Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị L.

Bị đơn anh Hà Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh H.

## [2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Nguyên đơn chị Ngân Thị L và bị đơn anh Hà Văn H chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 tại UBND xã Diên Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu làm kinh tế, hay chơi bời dẫn đến nợ nần, không quan tâm tới gia đình và vợ con, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc. Chị L và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, người nào biết người nấy, không còn quan tâm tới nhau, chị L xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, chứng tỏ anh H cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: Anh H và chị L trong thời gian sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Chị L và anh H có một con chung là cháu Hà Minh Nghĩa, sinh ngày 24/9/2019; Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nghĩa; Chị L không đề nghị anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã triệu tập anh H để lấy ý kiến về việc tranh chấp nuôi con cũng như tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh H không có mặt để làm việc và cũng không có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Tòa án. Xét thấy chị L có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo tốt về mọi mặt và hiện tại cháu Nghĩa đang ở với chị L; Để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của cháu Nghĩa nên khi ly hôn giao cháu Nghĩa cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với yêu cầu của chị L, phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 6, Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Nguyên đơn chị Ngân Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị L và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngân Thị L.

Chị Ngân Thị L được ly hôn anh Hà Văn H.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh H có một con chung là Hà Minh Nghĩa, sinh ngày 24/9/2019. Khi ly hôn giao cháu Nghĩa cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Nguyên đơn chị Ngân Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngân Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005895 ngày 25/11/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị L phải nộp, theo đó chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngân Thị L, anh Hà Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Điền Trung;
- Các đương sự;
- Lu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Long**